

Bản án số: **02/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 03 - 5 - 2024  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Hiến và ông Nguyễn Quang Châu.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa, chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19/12/2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1979 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Giang C, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

*Bị đơn:* Ông Trần Anh T, sinh năm 1980. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Nơi cư trú: Thôn Giang C, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2023 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 19/12/2023) quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T kết hôn với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 17/5/2022. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc được khoảng gần 06 tháng đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, không có sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ với nhau, ông T đã bỏ nhà đi nhiều lần bà Th phải đi tìm mới về rồi lại bỏ đi từ đó đến nay không về. Khi vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn và biết bà Th có ý định ly hôn thì ông T đã không tìm cách hàn gắn, tháo gỡ, ông T nói không muốn ly hôn nhưng lại bỏ đi không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Đến nay tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, bà Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T không có con chung

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông T đã biết về nội dung khởi kiện của bà Th theo số điện thoại và địa chỉ bà Th cung cấp nhưng ông không về Tòa án để trình bày ý kiến. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với ông Trần Anh T.

Về yêu cầu nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T không có con chung nên không xem xét

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Lệ Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Anh T nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”. Bị đơn là ông Trần Anh T có nơi cư trú tại Thôn Giang C, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Theo lời khai của bà Th và biên bản xác minh ngày 28/02/2024 tại Công an xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, thể hiện ông T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Giang C, xã Đăk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, có sinh sống tại địa phương mấy năm nay. Ông T đã biết về nội dung khởi kiện của bà Th đối với ông (thông qua việc bà Th thông báo, Tòa án thông báo qua số điện thoại ông T sử dụng 0394.536.738) và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị

đơn ông T vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, ông T vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 16/4/2024 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 ông T vẫn vắng mặt không có lý do Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 17/5/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Bà Th trình bày sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, không có sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ với nhau. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và biết bà Th có ý định ly hôn ông T đã không tìm cách hàn gắn, tháo gỡ, ông T nói không muốn ly hôn nhưng lại bỏ đi không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn có thông báo cho ông T, ông T đã biết bà Th xin ly hôn bà Th cũng nhiều lần nói chuyện qua điện thoại nhưng vẫn không hàn gắn được với nhau. Tại biên bản xác minh thì địa phương không nhận được yêu cầu bảo vệ cũng như giải quyết mâu thuẫn nào từ phía ông T, bà Th. Từ cuối năm 2023, ông T đã bỏ đi, không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống có hạnh phúc phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, việc bà Th, ông T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, hiện bà Th, ông T sống ly thân hiện không chung sống với nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân trầm trọng, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được, bà Th cương

quyết ly hôn, ông T không đến Tòa án làm việc không thể hiện được ý chí, nguyện vọng của bản thân muốn hay không muốn đoàn tụ vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[3.2]. Về yêu cầu con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T không có con chung nên không xem xét.

[3.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ Th đối với ông Trần Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Th được ly hôn với ông Trần Anh T.

- Về yêu cầu con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th và ông Trần Anh T không có con chung nên không xem xét.

- Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Lệ Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 000445/BL-THA, ngày 19/12/2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn; tỉnh Ninh Thuận
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Xuân Hoàng**